

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP CẢI THIỆN VẤN ĐỀ TỰ HỌC CHO SINH VIÊN NGÀNH ĐẠI HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Lê Trọng Đồng¹, Nguyễn Xuân Trọng¹

TÓM TẮT

Thông qua khảo sát về vấn đề tự học của sinh viên ngành Đại học Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức, bài viết đã có những đánh giá tổng thể và đề xuất một số kiến nghị, giải pháp nhằm nâng cao vấn đề tự học các môn lý thuyết chuyên ngành cho sinh viên khoa Giáo dục Thể chất Trường Đại học Hồng Đức, qua đó góp phần cải thiện chất lượng đào tạo chung của khoa Giáo dục Thể chất.

Từ khóa: Tự học, Giáo dục thể chất, lý thuyết chuyên ngành.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.3.2024.674>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay khi khoa học, công nghệ phát triển mạnh, thông tin bùng nổ thì những kiến thức trong nhà trường chỉ là kiến thức nền tảng để trên cơ sở đó người học vươn ra tiếp thu kiến thức trong gia đình và ngoài xã hội. Vì vậy, trong trường Đại học, để hoàn thành tốt chương trình học và cũng là để chuẩn bị cho mình một hành trang tốt khi bước vào cuộc đời, mỗi sinh viên cần xây dựng cho mình kế hoạch học tập, đặc biệt là kế hoạch tự học một cách khoa học và sáng tạo phù hợp với năng lực của bản thân.

Tự học của sinh viên có vai trò vô cùng quan trọng trong môi trường Đại học, nhằm phát huy tính tự giác học và nghiên cứu của sinh viên, qua đó góp phần giúp sinh viên rèn luyện khả năng tư duy và sáng tạo của cá nhân. Mặt khác, khi tự học sinh viên có thể chủ động được quỹ thời gian, có thể học bất cứ lúc nào mà không bị ràng buộc. Từ đó giúp sinh viên nắm kiến thức vững chắc và có thể hiểu sâu và nhớ kỹ hơn các vấn đề. Ngoài ra, việc tự học còn nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác làm việc theo nhóm, khi đó sinh viên có thể thể hiện tính sáng tạo trong tư duy và linh hoạt nhạy bén trong suy nghĩ, điều quan trọng hơn hết là sinh viên có thể đi sâu hơn so với thực tế nhằm rèn luyện kỹ năng phân tích tình hình và đưa ra quyết định, đây là một yếu tố cần và đủ để sau này khi rời khỏi ghế nhà trường sinh viên sẽ không ngỡ ngàng khi làm việc ở môi trường nghề nghiệp thực tế.

Đối với sinh viên ngành Giáo dục thể chất (GDTC) vấn đề tự học càng có ý nghĩa quan trọng, thiết thực bởi lẽ sinh viên phải tự học, tự nghiên cứu tài liệu, tự rèn luyện nhằm xây dựng cho bản thân kiến thức nền về chuyên ngành trong điều kiện đầu vào của sinh viên chủ yếu là thi năng khiếu chung.

Từ thực tế sau 7 năm đào tạo ngành Đại học GDTC, nhận thấy rõ những khó khăn trong quá trình tự học các môn lý thuyết chuyên ngành của sinh viên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả tự học các môn lý thuyết chuyên ngành cho sinh viên khoa GDTC Trường Đại học Hồng Đức, qua đó góp phần cải thiện chất lượng đào tạo chung tại Khoa.

¹ Khoa Giáo dục Thể chất, Trường Đại học Hồng Đức; Email: phamvandan@hdu.edu.vn

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; phương pháp phỏng vấn và phương pháp toán học thống kê. Sau đây chúng tôi khái quát quá trình tổ chức khảo sát nghiên cứu như sau:

Để tìm hiểu thực trạng việc tự học các môn lí thuyết chuyên ngành GDTC của sinh viên, chúng tôi tiến hành khảo sát 118 sinh viên Khoa GDTC Trường Đại học Hồng Đức về các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình tự học.

Phương pháp khảo sát. Là phương pháp sử dụng bảng hỏi (phiếu câu hỏi) để thu thập dữ liệu phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu.

Tiêu chí đánh giá và thang độ. Là xác định được thang đo và tiêu chí đánh giá năng lực tự học cho sinh viên ngành đại học GDTC. Tổng quan tài liệu, xác định thực trạng mức độ nhận thức về vấn đề tự học theo học chế tín chỉ của sinh viên; Xác định thực trạng về quá trình tự học của bản thân sinh viên; Xác định thực trạng về mức độ nhận thức của việc nắm vững quy chế học vụ; Xác định thực trạng về việc chuẩn bị nội dung khi đến lớp học tập của sinh viên.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng về nhận thức của sinh viên về vấn đề tự học

Bất cứ hoạt động nào của con người đều gắn liền với nhận thức của họ. Nhận thức là cơ sở, là nền tảng cho mọi hoạt động. Khi đã nhận thức đúng con người sẽ có tình cảm và hứng thú sâu sắc, tạo nên động lực thúc đẩy mạnh mẽ sự thành công trong mọi hoạt động của con người. Với hoạt động tự học cũng vậy, muốn có kết quả tốt, trước hết người học phải có nhận thức đúng đắn về hoạt động tự học. Vì vậy, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 118 sinh viên chuyên ngành GDTC về mức độ nhận thức của việc tự học. Kết quả phỏng vấn thể hiện trong bảng 1.

Bảng 1. Nhận thức về vấn đề tự học của sinh viên khoa Giáo dục thể chất (n = 118)

TT	Nội dung	Mức độ (Điểm đánh giá)				
		Rất quan trọng (3 điểm)	Quan trọng (2 điểm)	Không quan trọng (1 điểm)	Tổng điểm	ĐTB (I)
1	Tự học giúp bạn nắm vững, nhớ sâu kiến thức trên lớp	153	116	9	278	2,35
2	Giúp phát huy tư duy độc lập, sáng tạo	117	148	5	270	2,28
3	Giúp phát triển kỹ năng phát hiện, giải quyết vấn đề	90	132	22	244	2,06
4	Đạt kết quả cao về điểm số	135	136	5	276	2,33
5	Hình thành kỹ năng tự học suốt đời	162	116	6	284	2,40
	TBC				270,4	2,29

Kết quả thể hiện trong bảng 1 và thông qua quá trình quan sát cho thấy sinh viên đều đánh giá cao mức độ quan trọng của việc tự học, ĐTB đạt từ 2,06 đến 2,40 nằm trong ngưỡng $I > 2$ (I là điểm trung bình). Đây là tín hiệu rất tích cực và là động lực cho giảng viên, Nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng dạy học.

3.2. Thực trạng về quá trình tự học của bản thân sinh viên**Bảng 2. Kết quả phỏng vấn quá trình tự học của bản thân sinh viên khoa Giáo dục thể chất (n = 118)**

TT	Nội dung	Điểm đánh giá	Tổng điểm	ĐTB (I)
1	<i>Địa điểm sử dụng tự học?</i>			
	Tại nhà (n = 96)	4	384	3,25
	Giảng đường (n = 6)	3	18	0,15
	Thư viện (n = 4)	2	8	0,06
	Nơi khác (n = 12)	1	12	0,10
2	<i>Bạn dành thời gian tự học cho môn nào nhiều hơn?</i>			
	Thực hành (n = 86)	2	172	1,45
	Lý thuyết (n = 32)	1	32	0,27
3	<i>Bạn có tìm và đọc tài liệu có liên quan môn học?</i>			
	Có (n = 88)	2	176	1,49
	Không (n = 30)	1	30	0,25
4	<i>Tài liệu học tập nghiên cứu của bạn ?</i>			
	Đủ (n = 102)	2	204	1,72
	Thiếu (n=16)	1	16	0,13
5	<i>Bạn có đến thư viện không?</i>			
	Thường xuyên (n=4)	3	12	0,10
	Thỉnh thoảng (n=67)	2	134	1,13
	Chưa bao giờ (n=47)	1	47	0,39
6	<i>Bạn đến thư viện để làm gì?</i>			
	Đọc tài liệu (n=68)	3	204	1,72
	Học bài (n=6)	2	12	0,10
	Mượn sách (n=44)	1	44	0,37
7	<i>Bạn có truy cập internet không ?</i>			
	Thường xuyên (n=92)	2	184	1,55
	Thỉnh thoảng (n=26)	1	26	0,22
8	<i>Bạn truy cập internet để làm gì ?</i>			
	Giải trí (n=58)	3	174	1,47
	Trao đổi bài học (n=38)	2	76	0,64
	Tìm tài liệu (n=22)	1	22	0,18
9	<i>Bạn có hay học nhóm không ?</i>			
	Thường xuyên (n=25)	3	75	0,63
	Thỉnh thoảng (n=89)	2	178	1,50
	Không học (n=4)	1	4	0,03
	Điểm TBC		93,5	0,79

Bảng 2 cho thấy, hầu hết sinh viên đều tự học tại nhà (ĐTB = 3,25 điểm), thời gian dành cho việc tự học các môn lý thuyết chiếm tỷ lệ ít hơn so với thời gian tự học các môn thực hành (học lý thuyết ĐTB = 0,27 điểm, học thực hành ĐTB = 1,45 điểm), đây cũng là đặc thù riêng đối với sinh viên ngành Đại học GDTC, chủ yếu là các môn thực hành nên sinh viên dành nhiều thời gian cho các môn này. Về tài liệu học tập, đa số sinh viên có đủ tài liệu phục vụ cho môn học (ĐTB = 1,72 điểm), có ý thức tìm và đọc tài liệu liên quan đến môn học có ĐTB = 1,49 điểm.

Trong quá trình tự học sinh viên chưa biết khai thác tốt các nguồn tài liệu từ thư viện, internet, số sinh viên thường xuyên đến thư viện đạt 0,10 điểm, còn số sinh viên thỉnh thoảng đến thư viện đạt 1,13 điểm, số còn lại chưa bao giờ đến thư viện đạt 0,39 điểm. Phần lớn sinh viên đến thư viện đọc và mượn sách (đạt 1,72 điểm và 0,37 điểm), còn sinh viên đến thư viện để học bài chỉ đạt 0,10 điểm, điều này cho thấy sinh viên chưa tận dụng tối đa lợi ích mà thư viện đem lại. Truy cập internet trong quá trình tự học là rất quan trọng và không thể thiếu, có 100% sinh viên có truy cập internet, trong đó đạt 1,55 điểm là thường xuyên và 0,22 điểm là thỉnh thoảng. Đa số sinh viên truy cập internet để giải trí (đạt 1,47 điểm) trao đổi bài học và tìm tài liệu là đạt 0,64 điểm và 0,18 điểm, qua đó cho thấy sinh viên chưa chủ động sử dụng Internet cho quá trình học tập. Khi được hỏi về việc học nhóm thì tỉ lệ thường xuyên học nhóm đạt 0,63 điểm, thỉnh thoảng đạt 1,50 điểm và 0,03 điểm sinh viên không học nhóm. Việc học nhóm chưa được sinh viên sử dụng nhiều trong thường xuyên.

Tóm lại, quá trình tự học các học phần lý thuyết của sinh viên khoa GDTC chưa được chú trọng nhiều, các cách thức tự học chưa đa dạng, chưa khai thác triệt để các phương tiện hỗ trợ cho quá trình tự học của bản thân.

3.3. Thực trạng sinh viên nắm vững quy chế học vụ và chương trình đào tạo

Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức học tuần sinh hoạt công dân để phổ biến cho sinh viên nắm vững được quy chế học vụ. Chúng tôi phát phiếu khảo sát 118 sinh viên chuyên ngành GDTC về mức độ nhận thức của việc nắm vững quy chế học vụ. Kết quả được trình bày ở bảng 3.

Bảng 3. Sinh viên nắm vững quy chế học vụ và chương trình đào tạo (n = 118)

TT	Nội dung	Điểm đánh giá		Tổng điểm	ĐTB (I)
		Nắm vững quy chế (2 điểm)	Nắm chưa vững quy chế (1 điểm)		
1	CTĐT và thời gian học tập	200	18	218	1,84
2	Phương thức đào tạo	64	86	150	1,27
3	Hình thức đào tạo	236	0	236	2,00
4	Kế hoạch giảng dạy và học tập	56	90	146	1,23
5	Tổ chức đăng ký học tập	200	18	218	1,84
6	Đánh giá và tính điểm học phần	44	96	140	1,18
7	Đánh giá kết quả học kỳ, năm học	76	80	156	1,32
8	Xử lý kết quả học tập	80	78	158	1,33
9	Công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ	76	80	156	1,32
10	Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp	118	0	236	2,00
11	Học cùng lúc hai chương trình	60	88	148	1,25
12	Xử lý vi phạm đối với sinh viên	130	53	183	1,55
	Điểm TBC			178,75	1,51

Bảng 3 cho thấy, các nội dung về “hình thức đào tạo” và “công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp” đạt điểm tối đa (ĐTB = 2,00) thể hiện 100% sinh viên đã nắm rõ nội

dung của quy chế này; tiếp theo về “CTĐT và thời gian học tập”, “tổ chức đăng ký học tập đạt ĐTB là 1,84 điểm bởi đa số sinh viên quan tâm và nắm rõ quy chế. Việc xử lý vi phạm đối với sinh viên, đạt trung bình điểm là 1,55 do số sinh viên chưa nắm rõ quy chế còn tương đối nhiều. các nội dung “kế hoạch giảng dạy và học tập”, “học cùng lúc hai chương trình”, “phương thức đào tạo từ xa”, “đánh giá kết quả học kỳ, năm học”, “công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ”, “xử lý kết quả học tập” có ĐTB đạt từ 1,23 đến 1,33 điều này cho thấy số lượng sinh viên chưa nắm rõ những nội dung này trong quy chế học vụ là rất cao. Bên cạnh đó, nội dung về “Đánh giá và tính điểm HP” có ĐTB chỉ đạt 1,18 thể hiện rằng rất ít sinh viên quan tâm đến nội dung của quy chế này trong quá trình tham gia học tập.

Tóm lại, nắm vững quy chế học vụ và CTĐT là rất quan trọng cho sinh viên trong quá trình lập kế hoạch học tập và tự học. Tuy nhiên, đa số sinh viên chỉ quan tâm và nắm vững những quy định liên quan trực tiếp, thường xuyên được nhắc đến trong quá trình học. Còn lại những quy định không thường xuyên được nhắc đến thì đa số sinh viên không quan tâm.

3.4. Thực trạng sinh viên chuẩn bị nội dung khi đến lớp học tập

Bảng 4. Kết quả phỏng chuẩn bị nội dung trước khi đến lớp học tập của sinh viên Khoa GDTC (n = 118)

TT	Nội dung	Điểm đánh giá	Tổng điểm	TB (I)
1	<i>Bạn tự học các môn lí thuyết vào thời gian nào?</i>			
	Trước khi lên lớp (n=34)	3	102	0,86
	Sau khi lên lớp về (n=28)	2	56	0,47
	Trước thi 1-2 tuần (n=56)	1	56	0,47
2	<i>Bạn dành thời gian chuẩn bị cho môn nào nhiều hơn?</i>			
	Thực hành (n=86)	2	172	1,45
	Lí thuyết (n=32)	1	32	0,27
3	<i>Bạn có thường xuyên đọc bài mới trước khi lên lớp?</i>			
	Có (n=42)	2	84	0,71
	Không (n=75)	1	75	0,63
4	<i>Khi học môn mới có lập kế hoạch học tập không?</i>			
	Có (n=70)	2	140	1,18
	Không (n=48)	1	48	0,40
5	<i>Bạn có kiểm tra lại kiến thức về môn học?</i>			
	Có (n=78)	2	156	1,32
	Không (n=40)	1	40	0,33
6	<i>Sau khi học xong có tổng kết lại kiến thức môn học?</i>			
	Có (n=81)	2	162	1,37
	Không (n=37)	1	37	0,31
7	<i>Bạn có ôn bài cũ khi về nhà không?</i>			
	Có (n=61)	2	122	1,03
	Không (n=57)	1	57	0,48
	Điểm TBC		89,26	0,75

Bảng 4 cho thấy, về thời điểm tự học các môn lí thuyết trước khi đến lớp của sinh viên, tự học trước khi thi 1-2 tuần điểm TB đạt 0,47, học trước khi lên lớp đạt 0,86 và học sau khi lên lớp về đạt 0,47. Như vậy, có thể khẳng định rằng đa số sinh viên học tập các môn lí thuyết chỉ là đối phó với thi cử và để qua môn. Về thời gian dành cho việc chuẩn bị các môn lí thuyết so với môn thực hành thì việc chuẩn bị các môn thực hành chiếm tỉ lệ cao hơn: Đạt 1,45, trong khi các môn lí thuyết chỉ đạt 0,27. Trước khi lên lớp học lí thuyết thì chỉ đạt 0,71 sinh viên chuẩn bị bài trước khi lên lớp, còn lại đạt 0,63 sinh viên không chuẩn bị bài, từ đó cho thấy sinh viên chưa có phương pháp tự học phù hợp đối với các học phần lí thuyết và chưa có kế hoạch cụ thể cho quá trình học tập của mình. Khi học môn học mới có lập kế hoạch học tập đạt 1,18, còn lại 0,04 điểm TB không có kế hoạch học tập. Về việc có kiểm tra lại kiến thức, tổng kết kiến thức môn học, ôn bài cũ số sinh viên có ý thức tự học chiếm tỷ lệ cao hơn (đạt lượt là 1,32; 1,37; 1,03).

Tóm lại, sinh viên khoa GDTC đã có ý thức chuẩn bị nội dung trước khi đến lớp, tuy nhiên vẫn còn nhiều sinh viên chưa có ý thức tự học, tự chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

3.5. Những hạn chế của việc tự học của sinh viên ngành giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Thực trạng việc tự học của sinh viên cho thấy còn khá nhiều vấn đề cần trao đổi để cải thiện việc tự học của sinh viên. Những trở ngại chính sinh viên cần phải khắc phục trong quá trình học tập là tính thụ động của sinh viên, lười đọc sách, ôn bài ở nhà, chỉ đợi đến giờ lên lớp là vào học, không đầu tư kiến thức chuyên môn mặc dù đã có trang bị giáo trình, bài giảng sẵn có trong tay.

Chỉ học những gì giáo viên nêu ở lớp, nếu giáo viên tóm tắt vấn đề thì sinh viên mới nắm được, đây là kiểu học ở bậc phổ thông.

Chưa nắm được phương pháp tự học, cách học ở bậc đại học, nhất là bước chuẩn bị nội dung ở nhà cho lần lên lớp kế tiếp. Thật ra lần lên lớp kế tiếp cách nhau một tuần, không thể nói là không có thời gian chuẩn bị cho một môn học.

Một trở ngại lớn nữa là vấn đề mưu sinh, sinh viên gặp phải điều kiện kinh tế khó khăn, phải đi làm thêm, đôi khi không dự lớp và không có thời gian tự học, vì thế chất lượng học tập kém và không theo nổi việc học.

Đối với thực hành việc ngoại khóa gặp nhiều khó khăn do số lượng sinh viên nhiều mà sân bãi và nhà tập lại không đáp ứng đầy đủ.

Làm việc nhóm đôi khi chưa tích cực, chưa phát huy hết tính tự giác trong học tập.

3.6. Giải pháp về việc cải thiện việc tự học của sinh viên

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, Nhà trường, Khoa, giảng viên cần chú trọng việc hướng dẫn cho sinh viên các phương pháp phù hợp để nâng cao tính tự học, năng động và sáng tạo. Một trong những nội dung của việc đổi mới phương pháp dạy học là dạy sinh viên tự học, tự nghiên cứu.

3.6.1. Dạy cách lập kế hoạch học tập

Đầu mỗi khoá học, năm học và học kỳ, Nhà trường, Khoa cần mở các buổi hướng dẫn cho sinh viên các cách thức lập kế hoạch học tập nói chung và kế hoạch tự học nói

riêng đối từng khoá học, năm học và học kỳ. Cho sinh viên tự xây dựng kế hoạch tự học theo từng học kỳ và nộp lại cho Cố vấn học tập của khoa.

Tóm lại, đối với sinh viên, học tập có kế hoạch là một yêu cầu không thể thiếu. Nó là điều kiện quan trọng đảm bảo sự thành công. Có thể ví kế hoạch như là “mệnh lệnh” nghiêm khắc buộc mình tuân theo, nó còn là người chỉ huy, chỉ đạo mọi hoạt động của mình. Kế hoạch học tập không chỉ có lợi đối với việc nâng cao chất lượng học tập mà còn giúp sinh viên bồi dưỡng và hình thành những thói quen tích cực như: luôn làm việc có kế hoạch, luôn có ý thức và ý chí thực hiện kế hoạch, biết quản lý bản thân, quản lý thời gian...

3.6.2. Dạy cách học bài, đọc sách

Hàng năm, Nhà trường, các Khoa, Đoàn Thanh niên hoặc Hội sinh viên cần mở các buổi hướng dẫn, thảo luận về chủ đề tự học, tự đọc sách cho sinh viên.

3.6.3. Dạy cách nghe giảng và ghi bài trên lớp

Mỗi học phần, giảng viên luôn dành 1 tiết học để giới thiệu về môn học, hướng dẫn sinh viên cách học, cách nghe giảng, ghi bài. Vì mỗi học phần có đặc điểm về kiến thức và kỹ năng khác nhau nên yêu cầu về cách nghe giảng và ghi bài cũng không giống nhau.

3.6.4. Tổ chức học nhóm, thảo luận nhóm và các buổi học ngoại khóa

Tổ chức và khuyến khích sinh viên tích cực tham gia các buổi học nhóm, thảo luận nhóm. Chủ động tự học trên giảng đường, thư viện và ở nhà. Tích cực tìm kiếm nguồn tài liệu trên internet.

Trên đây là một số giải pháp về việc tự học của sinh viên khoa GDTC Trường Đại học Hồng Đức nhằm nâng cao chất lượng tự học các học phần lý thuyết góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cho sinh viên ngành đại học GDTC.

3.7. Một số khuyến nghị việc tự học của sinh viên

Bàn về giải pháp để nâng cao tính tự học của sinh viên sao cho hiệu quả, thiết nghĩ đây là vấn đề cần thảo luận để tìm ra những luận cứ khoa học giúp sinh viên trong công tác tự học. Xin đề xuất một số khuyến nghị và giải pháp về vấn đề này như sau:

3.7.1. Khuyến nghị đối với sinh viên

Cần nâng cao tính tự học, giải thích rõ môi trường học tập ở bậc đại học khác xa với môi trường học tập ở bậc phổ thông trung học. Rèn luyện phương pháp tự học phải trở thành một mục tiêu học tập của sinh viên. Vai trò quan trọng ở đây là của Cố vấn học tập, của đoàn thể, của nhà trường và cũng cần nhấn mạnh việc giáo dục của gia đình.

Về khối lượng kiến thức học tập ở bậc đại học nhiều hơn so với ở bậc học phổ thông. Chính vì thế sinh viên không tập luyện tính tự học thì không thể giải quyết một khối lượng lớn trong học kỳ. Ngoài ra khi sinh viên muốn học thêm ngành hai cùng lúc thì phải cân nhắc xem có đủ khả năng học lực, về thời gian học tập, tình hình tài chính,... Liên quan đến công tác này không thể không nhắc đến vai trò của Cố vấn học tập trong việc phân tích có nên học ngành hai cùng lúc hoặc tiến hành học ngành hai ở năm nào là hợp lý

trong quá trình học tập ở bậc đại học.

Về chất lượng kiến thức: ở bậc đại học không chỉ học sự kiện hay học hiện tượng, không chỉ học biết, học hiểu và vận dụng mà còn học phân tích, học tổng hợp, học đánh giá, học tư duy, và nhất là học phương pháp học tập để học biết được nhiều và có năng lực tự học suốt đời. Việc trang bị phương pháp học tập cho sinh viên khi mới vào năm thứ nhất ở bậc đại học thật là quan trọng, vai trò này không ai khác hơn là của nhà trường và trực tiếp là của phòng công tác sinh viên, phòng quản lý đào tạo và sự tư vấn tận tình của cố vấn học tập.

3.7.2. Khuyến nghị đối với giảng viên

Đi đôi với việc xây dựng đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng giáo trình là yêu cầu đổi mới cơ bản phương pháp dạy - học. Định hướng cơ bản trong đổi mới phương pháp giảng dạy theo học chế tín chỉ là tích cực chuyển từ lối truyền đạt kiến thức một chiều từ phía giảng viên sang việc tăng cường tổ chức các hoạt động học tập cho sinh viên, phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện kỹ năng thực hành, bồi dưỡng năng lực tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên.

Thực tế công tác giảng dạy ở Khoa cũng đã chuyển đổi tích cực, từ khâu xây dựng chương trình đào tạo đến các giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy cho phù hợp theo học chế tín chỉ. Với quan niệm ấy, nội dung chương trình đào tạo được chú ý theo hướng tăng kỹ năng thực hành; xem trọng công tác tham quan thực tế, tổ chức các báo cáo chuyên đề... Điều này giúp sinh viên đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của công việc sau khi ra trường.

Phương châm “lấy người học làm trung tâm” là việc đáp ứng cho việc giảng dạy theo học chế tín chỉ trong thời đại ngày nay. Một khi cơ sở vật chất, trang thiết bị của Nhà trường tương đối đầy đủ, sẵn sàng đáp ứng cho việc tự học thì giảng viên là nhân tố quyết định sự thành công của đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá trong đào tạo, đặc biệt là đào tạo theo học chế tín chỉ.

3.7.3. Khuyến nghị đối với các nhà quản lý

Lực lượng cán bộ quản lý đóng vai trò quan trọng trong tiến trình đào tạo theo học chế tín chỉ. Ngoài việc nắm rõ mục tiêu và nội dung chương trình đào tạo, còn phải nắm vững phương pháp dạy và phương pháp học nhằm phục vụ cho công tác tổ chức và quản lý đào tạo ngày một hiệu quả hơn.

Vai trò của nhà quản lý khá quan trọng trong công tác tổ chức cho việc dạy và học, chính vì thế cần phải tổ chức định kỳ các buổi hội thảo về phương pháp giảng dạy cho giảng viên; phương pháp tự học theo học chế tín chỉ cho sinh viên. Việc tổ chức có thể ở nhiều cấp độ như bộ môn, khoa tổ chức cho cấp cơ sở; nhà trường tổ chức cho các báo cáo điển hình.

Nhà trường cần có chế tài quản lý theo hướng khuyến khích giảng viên đổi mới phương pháp giảng dạy, thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực sư phạm cho lực lượng giảng viên thông qua bồi dưỡng nghiệp vụ định kỳ và học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước.

4. KẾT LUẬN

Hoạt động tự học của sinh viên đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình dạy - học ở Đại học. Để nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động tự học cần phải có sự quản lý sát

sao của mọi người liên quan đến hoạt động tự học của sinh viên, đặc biệt giảng viên phải đổi mới phương thức tổ chức dạy học và đòi hỏi cao hơn tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của sinh viên trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Người học phải biết cách sắp xếp lịch học, môn học sao cho phù hợp với bản thân, cần phải có một phương pháp tự học đúng đắn và trên hết là một tinh thần tự giác cao độ, quyết tâm đạt được mục tiêu đề ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Khánh Bằng (1998), *Tổ chức phương pháp tự học cho sinh viên đại học*. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Tấn Hưng (2011), “*Tích cực hóa học tập - một nguyên tắc quan trọng của quá trình dạy học ở đại học, dạy và học ngày nay*”, Tạp chí của Trung ương hội khuyến học, Số 1.
- [3] Nguyễn Mai Hương (2009), “*Hoạt động tự học của sinh viên trong phương thức đào tạo theo tín chỉ*”, Tạp chí Giáo dục, số 219.
- [4] Nguyễn Cảnh Toàn (1998), *Quá trình dạy tự học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Quốc hội (2019), *Luật Giáo dục*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Trường Đại học Hồng Đức (2021), *Quyết định số 906/QĐ-ĐHHD ngày 25/5/2021 về việc ban hành quy định đào tạo tín chỉ của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức*.

CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS TO IMPROVE SELF-STUDY PROBLEMS FOR STUDENTS MAJORING IN PHYSICAL EDUCATION IN THE FORM OF CREDIT STUDYING AT HONG DUC UNIVERSITY

Le Trong Dong, Nguyen Xuan Trong

ABSTRACT

Based on the rationale and reality survey, the article proposes a number of recommendations and solutions to improve students' self-study of specialized theoretical subjects in the Faculty of Physical Education of Hong Duc University, thereby improving the overall training quality of the Faculty.

Keywords: *Self-study, physical education, specialized theory.*

* Ngày nộp bài: 19/3/2024; Ngày gửi phản biện: 19/3/2024; Ngày duyệt đăng: 26/12/2024